TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày 22/4/2019.
V/v: " tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ - TP.CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: bà **Từ Thanh Đào**
- *Các Hội thẩm nhân dâ*n: 1. Ông **Phan Ngọc Đáng**
  2. Ông **Lý Thanh Bình**

Thư ký phiên toà: bà **Nguyễn Thị Hài** - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2018 tại Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST – DS ngày 27 tháng 6 năm 2018. Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2019/QĐXXST – DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**

Địa chỉ: Láng hạ, phường L, quận Đ , thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô A– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V(VPB FC): ông **Lê H** – Chức vụ: Trưởng phòng A. Theo văn bản ủy quyền số: 29/2017/UQ-CT ngày 22/06/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V

Ông Lê H ủy quyền cho bà Nguyễn M, sinh năm 1995. Chức vụ: Nhân viên. Địa chỉ: đường T , phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền số: 1021/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 03/12/2018. (có mặt)

* Bị đơn: Ông **Phan Tấn N,** sinh năm 1961**.** Địa chỉ: khu vực A, phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là bà Nguyễn M trình bày:

Ngày 21/12/2018 ông Ncó ký hợp đồng tín dụng số: 20150609-102025-0002 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 53.601.820 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Phan Tấn N có trách nhiệm thanh toán số tiền 98.530.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả 2.730.000 đồng, tháng cuối cùng 2.700.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 13/7/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Ncó đóng cho nguyên đơn 7 lần với số tiền là 15.226.000 đồng. Kể từ ngày 31/8/2018 đến nay ông Nkhông trả thêm khoản tiền nào cho nguyên đơn, mặc dù nguyên đơn đã nhiêu lần nhắc nhỡ ông Ntrả nợ đúng hạn. Ông N vay tiền không có thế chấp tài sản.

Do nay bị đơn trễ hạn thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay một lần cho nguyên đơn với tổng số tiền gốc và lãi là 83.304.000 đồng, trong đó nợ gốc là 45.335.110 đồng, nợ lãi tính đến xét xử sơ thẩm là 37.968.890 đồng. Buộc bị đơn trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ khi nguyên đơn có đơn thi hành án cho đến khi trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Tấn N trình bày:

Ông thống nhất với ý kiến của nguyên đơn là còn nợ tổng số tiền 83.304.000 đồng, trong đó nợ gốc là 45.335.110 đồng, nợ lãi là 37.968.890 đồng. Ông xin có thời gian trả số nợ này.

Đương sự không thỏa thuận được thời gian và phương thức trả nợ, nguyên đơn đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Vụ án hòa giải không thành Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định. Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Phan Tấn N thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/4/2019) là 83.304.000 đồng, trong đó nợ gốc là 45.335.110 đồng, nợ lãi tính đến xét xử sơ thẩm là 37.968.890 đồng. Bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét do bị đơn đã đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã cam kết, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền nợ 83.304.000 đồng, trong đó nợ gốc là 45.335.110 đồng, nợ lãi tính đến xét xử sơ thẩm là 37.968.890 đồng và nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ thời điểm thi hành án cho đến khi bị đơn tất nợ là có cơ sở và phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Bị đơn có đơn xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn hoàn toàn thống nhất và đồng ý trả tổng số tiền gốc là lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về phần nợ không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về phương thức thanh toán nợ giữa các bên đương sự: nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần, bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến và không thể cho các bên thỏa thuận được với nhau. Do đó, phương thức thanh toán giữa các bên sẽ do cơ quan thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

[5] Về án phí: Bị đơn có trách nhiệm trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng 2010;

- Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bị đơn ông Phan Tấn N.

Buộc ông Phan Tấn N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền 83.304.000 đồng (tám mươi ba triệu ba trăm lẻ bốn ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 45.335.110 đồng, nợ lãi tính đến xét xử sơ thẩm là 37.968.890 đồng. Bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng 20150609-102025-0002 ngày 09/6/2015 kể từ thời điểm Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ.

Về thời gian và phương thức trả nợ: do cơ quan thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Phan Tấn N phải chịu 4.165.200 đồng (bốn triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn hai trăm đồng) án phí. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.082.600 đồng (hai triệu không trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm đồng) theo biên lai thu số 009690 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích lục án đối với bị đơn được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thanh Đào

* Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND Q.BT.
- Chi cục THADS Q.BT.
- TAND TP.CT.
- UBND P. Long Hòa.
- Lưu hồ sơ vụ án.